

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Thảo

Bà Bùi Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Long – Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2026/HSST-QĐ ngày 18 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Quang N;** Giới tính: N1, sinh năm 1976 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T, (đã chết) và bà Ngô Thị N2 – SN: 1939; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Nguyệt K – SN: 1985; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 21/9/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 3465/LC-CSHS ngày 21 tháng 09 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt).

2. **Đặng Thái D;** Giới tính: N1; sinh năm 1986 tại tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT: Buôn Ko Đung A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Ngọc T1 – SN: 1966 và bà Thái Thị Kim S – SN: 1969; Bị cáo có vợ là Nông Thị V – SN: 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân ngày 19/9/2007, bị Tòa

án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ), xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số: 117/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/03/2008, tại Trại Giam K1 – Bộ C4 và chấp hành xong án phí ngày 08/05/2012; Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (cũ), xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số: 58/2014/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2014, chấp hành xong án phí hình sự, dân sự thẩm ngày 11/04/2014, chấp hành xong án phí hình sự phúc thẩm ngày 22/10/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/09/2025 đến ngày 11/12/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định số: 12204/QĐ-CSHS ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cho tới nay (Bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Đức Đ; Giới tính: N1, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn N, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C – SN: 1952; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Phương L – SN: 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân ngày 24/02/2006 bị Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm*”, theo bản án số: 190/2006/HSST. Ngày 17/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/01/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 21/9/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 3466/LC-CSHS ngày 21 tháng 09 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt).

4. Huỳnh Phước T3; Giới tính: N1, sinh năm 1984 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: Buôn Ko Đung A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh H – SN: 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1 – SN: 1946; Bị cáo có vợ là Trần Thị Ngọc D1 – SN: 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân ngày 15/5/2014 bị Toà án nhân dân huyện Krông Bông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tại bản án số 09/2014/HSST và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/06/2014. Ngày 13/12/2016 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” tại Quyết định số 16065/QĐ-XPHC đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2025 đến ngày 21/9/2025, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 3467/LC-CSHS ngày 21 tháng 09 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Ngô Thị N2 – SN: 1939

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị A – SN: 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

Chị Nguyễn Thị H2 – SN: 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Mạnh C1 – SN: 1969

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

Anh Nguyễn Văn T4 – SN: 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

Anh Nguyễn Văn M – SN: 1974

Địa chỉ: Số A N, P. B, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

Chị Võ Thị L1 – SN: 1971

Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2025, tại nhà của Ngô Quang N, địa chỉ số A, thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ và Huỳnh Phước T3 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. N, D, Đ và T3 đi đến 01 căn nhà chòi ở khu vực trong sân, tại đây có để sẵn 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm, xung quanh bàn có các chiếc ghế được làm bằng nhựa, trên mặt bàn có sẵn 01 bàn cờ, kích thước (52x52)cm, có 04 ô lớn in hình con ngựa có các màu khác nhau, ở giữa các ô này có các số thứ tự từ 01 đến 06 và 08 quân cờ hình đầu con ngựa (trong đó, 02 con ngựa màu đỏ, 02 con ngựa màu vàng, 02 con ngựa màu xanh lá cây, 02 con ngựa màu xanh da trời), 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 06 và 01 chiếc tô bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5cm, cao 05cm của bị cáo N chuẩn bị sẵn làm công cụ đánh bạc.

Các bị cáo thỏa thuận cách đánh bạc như sau: Trên bàn cờ có 04 ô lớn in hình con ngựa có các màu khác nhau, ở giữa các ô này có các số thứ tự từ 01 đến 06 và 08 quân cờ hình đầu ngựa, 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 06 và 01 bát sứ, mỗi người tự chọn cho mình 02 quân cờ tương ứng với màu của ô nơi xuất phát của quân cờ mình. Người chơi đầu tiên tung xúc xắc vào bát sứ, nếu xúc xắc dừng được “nhất” (một) và “lục” (sáu) hoặc cặp giống nhau bất kỳ sẽ được quyền ra chuồng hoặc đi ngựa và tiếp tục tung xúc xắc ngược lại nếu không có các mặt như trên thì sẽ nhường lại lượt chơi cho người tiếp theo, trong quá trình chơi quân cờ của người đang chơi bị cản là khi quân cờ đối phương đứng trước quân cờ của mình hoặc số ô giữa hai quân cờ nhỏ hơn kết quả của xúc xắc mà người

chơi vừa tung thì người này nhường lượt chơi cho người tiếp theo. Nếu quân cờ của người chơi di chuyển đến đúng vị trí quân cờ của đối phương thì quân cờ đối phương trong sẽ bị đá về vị trí xuất phát, người nào đưa được 02 quân cờ về ô thứ 6 và 5 thì là người thắng, chuyển tiếp ván chơi mới. Người nào bị đá 01 quân cờ thì thua 10.000 đồng/quân cờ, bị đá cặp thua 20.000 đồng, quân cờ vào chuồng thứ nhất thắng 20.000 đồng/người, ăn Thầu (quân cờ đầu tiên vào ô số 6) thắng 80.000 đồng/người, ăn công thắng 80.000 đồng (người về chót chung cho người về nhất 80.000 đồng), sập hãm (lên ô số 1 đầu tiên) bị thua 40.000 đồng/người.

Khi đánh bạc, Ngô Quang N đem theo số tiền 1.240.000 đồng, Đặng Thái D đem theo số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Đức Đ đem theo số tiền 1.400.000 đồng và Huỳnh Phước T3 đem theo số tiền 2.300.000 đồng, tất cả đều sử dụng hết để đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua và khi đánh bạc các con bạc cầm tiền trên tay, nếu thua thì sẽ chung tiền, khi hết tiền cầm trên tay thì lấy tiền trong người ra chung tiền. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi N, D, Đ và T3 đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Cờ Cá ngựa” được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tạm giữ số tiền 6.240.000 đồng, trong đó số tiền trên tay của bị cáo Nghĩa là 40.000 đồng, trong người số tiền 1.360.000 đồng; Bị cáo Dương cầm trên tay số tiền là 100.000 đồng, trong người số tiền là 530.000 đồng; Bị cáo Đ cầm trên tay số tiền là 510.000 đồng, trong người số tiền là 1.270.000 đồng; Bị cáo T3 để tiền trong người số tiền là 2.430.000 đồng và các công cụ, vật dụng sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định ngoài hành vi đánh bạc nêu trên thì bị cáo Đặng Thái D còn có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức ghi số lô đề, được thua bằng tiền với Đặng Quang T5, sinh năm 1976, nơi cư trú thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể: Vào lúc 16 giờ 47 phút ngày 24/7/2025, bị cáo Đặng Thái D sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 13, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, số Imei 1: 869151074421422, không gắn sim, đã qua sử dụng đăng nhập ứng dụng Zalo tên “T”, đăng ký số thuê bao 0846.271.986 nhắn tin đến tài khoản Zalo của Đặng Quang T5, lưu là “A thiên”, với nội dung: Lô 02x20.đe 02.100, nghĩa là đánh bao lô số 02 là 20 điểm, thành 270.000 đồng; đánh đầu chót số 02 đầu 50.000 đồng, chót 50.000 đồng, thành số tiền 80.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 350.000 đồng, dựa theo kết quả xổ số đài miền T (đài B), kết quả D không trúng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của các bị cáo số tiền 6.240.000 đồng; 01 bàn Cờ cá ngựa, K2, kích thước (52x52)cm; 01 chiếc tô (bát) bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5 cm, cao 05cm; 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 6; 08 quân Cờ cá ngựa bằng nhựa gồm: 02 quân cờ cá ngựa màu đỏ, 02 quân cờ cá ngựa màu vàng, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh lá cây, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh da trời, đều đã qua sử dụng, 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm; 04 chiếc ghế bằng nhựa.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo Đặng Thái D 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 13 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, số Imei 1: 869151074421422.

Cáo trạng số: 31/CT- VKS-KV2 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk truy tố các bị cáo Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Ngô Quang N, Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quang N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Phước T3 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Đặng Thái D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 6.240.000 đồng, trong đó bị cáo Nghĩa là 1.400.000 đồng; bị can D số tiền là 630.000 đồng; bị cáo Đ số tiền là

1.780.000 đồng; bị cáo T3 số tiền là 2.430.000 đồng; 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm; 04 chiếc ghế bằng nhựa.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 13 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, số Imei 1: 869151074421422 của bị cáo Đặng Thái D đã chuyển hồ sơ điều tra về hành vi đánh bạc trong vụ án khác nên không đề nghị giải quyết.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bàn Cờ cá ngựa, khung kim loại, kích thước (52x52)cm; 01 chiếc tô (bát) bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5 cm, cao 05cm; 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 6; 08 quân Cờ cá ngựa bằng nhựa gồm: 02 quân cờ cá ngựa màu đỏ, 02 quân cờ cá ngựa màu vàng, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh lá cây, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh da trời, đều đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Kiểm sát viên, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N2, bà Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị H2 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào khoảng 14 giờ ngày 11/9/2025, tại nhà của Ngô Quang N, thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ và Huỳnh Phước T3 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi cờ cá ngựa thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. N, D, Đ và T3 đi đến 01 căn nhà chòi ở khu vực trong sân, tại đây có sẵn 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm, xung quanh bàn có các chiếc ghế được làm bằng nhựa, trên mặt bàn có sẵn 01 bàn cờ, kích thước (52x52)cm, có 04 ô lớn in hình con ngựa có các màu khác nhau, ở giữa các ô này có

các số thứ tự từ 01 đến 06 và 08 quân cờ hình đầu con ngựa (trong đó, 02 con ngựa màu đỏ, 02 con ngựa màu vàng, 02 con ngựa màu xanh lá cây, 02 con ngựa màu xanh da trời), 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 06 và 01 chiếc tô bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5cm, cao 05cm của bị cáo N chuẩn bị sẵn làm công cụ đánh bạc được thua bằng tiền. Khi đánh bạc, Ngô Quang N đem theo số tiền 1.240.000 đồng, Đặng Thái D đem theo số tiền 1.300.000 đồng, Nguyễn Đức Đ đem theo số tiền 1.400.000 đồng và Huỳnh Phước T3 đem theo số tiền 2.300.000 đồng, tất cả đều sử dụng hết để đánh bạc liên tục nhiều ván. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi N, D, Đ và T3 đang đánh bạc trái phép thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tạm giữ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 6.240.000 đồng, trong đó số tiền trên tay của bị cáo Nghĩa là 40.000 đồng, trong người số tiền 1.360.000 đồng; bị cáo Dương C2 trên tay số tiền là 100.000 đồng, trong người số tiền là 530.000 đồng; bị cáo cầm Đ trên tay số tiền là 510.000 đồng, trong người số tiền là 1.270.000 đồng; bị cáo T3 để tiền trong người số tiền là 2.430.000 đồng và các công cụ, vật dụng sử dụng để phục vụ cho việc đánh bạc.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3 đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[6] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, bản thân các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào sẽ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, ham vui, muốn có tiền tiêu xài từ việc thu lợi bất chính trong việc đánh bạc nên đã phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[7] Trong vụ án này các bị cáo đều là người thực hành, hành vi đánh bạc của các bị cáo là tự phát, tuy nhiên tính chất hành vi, mức độ, số tiền các bị cáo dùng tham gia phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá hành vi của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng, phù hợp với pháp luật.

Bị cáo Ngô Quang Nghĩa là người tham gia tích cực, chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nhiều ván, N sử dụng số tiền 1.240.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo cầm trên tay số tiền 40.000 đồng, số tiền trong người bị cáo 1.360.000 đồng nên số tiền N dùng đánh bạc là 1.400.000 đồng nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo T3, Đ, D.

Bị cáo Huỳnh Phước T3 là người trực tiếp tham gia đánh bạc nhiều ván, T3 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T3 để trong người số tiền là 2.430.000 đồng nên số tiền T3 dùng đánh bạc là 2.430.000 đồng. Nhân thân ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án số 09/2014/HSST và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/06/2014 và được xóa án tích. Ngày 13/12/2016 bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định số 16065/QĐ-XPHC đã chấp hành xong và được xóa tiền sự, nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo Đ, D.

Bị cáo Nguyễn Đức Đ là người trực tiếp tham gia đánh bạc nhiều ván, Đ sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo cầm trên tay số tiền 510.000 đồng, số tiền trong người bị cáo 1.270.000 đồng nên số tiền Đ dùng đánh bạc là 1.780.000 đồng. Nhân thân ngày 24/02/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm*”, theo bản án số: 190/2006/HSST. Ngày 17/01/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/01/2015 và được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu mức án bằng với bị cáo D.

Bị cáo Đặng Thái D là người trực tiếp tham gia đánh bạc nhiều ván, D sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt bị cáo cầm trên tay số tiền 100.000 đồng, số tiền trong người bị cáo 530.000 đồng nên số tiền D dùng đánh bạc là 1.300.000 đồng. Nhân thân ngày 19/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số: 117/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/03/2008, tại Trại Giam K1 – Bộ C4 và chấp hành xong án phí ngày 08/05/2012; Ngày 18/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (cũ), xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số: 58/2014/HSPT, ngày 04/6/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự, dân sơ thẩm ngày 11/04/2014, chấp hành xong án phí hình sự phúc thẩm ngày 22/10/2015 và được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra.

[8] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ngô Quang N, Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo D, T3 đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo D nuôi dưỡng bố đẻ già yếu, bị cáo N có mẹ ruột có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Đ có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo T3 có thời gian công tác trong quân đội. Căn cứ Nghị quyết số: 04/202025/NQ-HĐTP ngày 30/09/202025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo N, D, Đ, T3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Ngô Quang N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, việc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

Xét các bị cáo Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Việc buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Hiện các bị cáo Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo Ngô Quang N thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định, có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề của Đặng Thái D với Đặng Quang T5 vào ngày 24/07/2025 với số tiền sử dụng đánh bạc 350.000 đồng. Ngày 23/09/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Đ ra Quyết định

khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đặng Quang T5 về tội đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển hành vi đánh bạc của D, T5 và vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 13 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu trắng, số Imei 1: 869151074421422 để tiến hành điều tra xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng:

Đối với số tiền 6.240.000 đồng, trong đó bị cáo Nghĩa là 1.400.000 đồng; Bị cáo D số tiền là 630.000 đồng; Bị cáo Đ số tiền là 1.780.000 đồng; Bị cáo T3 số tiền là 2.430.000 đồng; 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm; 04 chiếc ghế bằng nhựa. Đây là số tiền và công cụ các đối tượng sử dụng đánh bạc trái phép nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn Cờ cá ngựa, khung kim loại, kích thước (52x52)cm; 01 chiếc tô (bát) bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5 cm, cao 05cm; 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 6; 08 quân Cờ cá ngựa bằng nhựa gồm: 02 quân cờ cá ngựa màu đỏ, 02 quân cờ cá ngựa màu vàng, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh lá cây, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh da trời, đều đã qua sử dụng, xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với địa điểm là quán cà phê nơi bị cáo Ngô Quang N cùng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của hộ bà Ngô Thị N2 giao cho bị cáo Nghĩa là con trai của bà N2 mượn để kinh doanh bán quán nước. Việc bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc bà N2 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[11] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3 phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang N, Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ngô Quang N** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phước T3** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/09/2025 đến ngày 21/09/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức Đ** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/09/2025 đến ngày 21/09/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Thái D** 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/09/2025 đến ngày 11/12/2025.

Giao bị cáo Ngô Quang N cho UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D cho Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Tuyên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Huỳnh Phước T3, Nguyễn Đức Đ, Đặng Thái D trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.240.000 đồng, trong đó bị cáo N 1.400.000 đồng; bị cáo D 630.000 đồng; bị cáo Đ 1.780.000 đồng; bị cáo T3 2.430.000 đồng; 01 chiếc bàn bằng gỗ, kích thước (220x54x54)cm; 04 chiếc ghế bằng nhựa.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bàn Cờ cá ngựa, khung kim loại, kích thước (52x52)cm; 01 chiếc tô (bát) bằng sứ màu trắng, đường kính 15,5 cm, cao 05cm; 02 viên xúc xắc hình hộp vuông, các mặt có các chấm màu đỏ, đen từ 01 đến 6; 08 quân

Cờ cá ngựa bằng nhựa gồm: 02 quân cờ màu đỏ, 02 quân cờ màu vàng, 02 quân cờ màu xanh da trời, 02 quân cờ cá ngựa màu xanh da trời, đều đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Đắc Lắc ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Chứng từ giao dịch giấy nộp tiền giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tại Ngân hàng N3 - Chi nhánh B vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Đắc Lắc ngày 06/02/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên Tòa không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Quang N, Đặng Thái D, Nguyễn Đức Đ, Huỳnh Phước T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND khu vực 2 - Đắc Lắc;
- Sở tư pháp tỉnh Đắc Lắc;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đắc Lắc;
- UBND xã E, tỉnh Đắc Lắc;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính